

Số: 1313/BVĐKCL-HCQT  
V/v lấy báo giá Cung cấp dịch vụ vệ  
sinh chuyên nghiệp 03 tháng cho  
Bệnh viện năm 2024

Thị xã Cai Lậy, ngày 09 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các Công ty

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu báo giá Cung cấp dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp 03 tháng cho Bệnh viện năm 2024 như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp 03 tháng	Dịch vụ	01	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng. - Diện tích thực hiện vệ sinh: + Diện tích công viên và công trình phụ 18.096m <sup>2</sup> + Diện tích sàn các toà nhà đang thực hiện làm vệ sinh là 14.833 m <sup>2</sup> . (Đính kèm danh mục dịch vụ có nội dung công việc thực hiện)
<b>Tổng cộng: 01 khoản</b>				

Nếu quý Công ty có thực hiện công việc nêu trên, đề nghị gửi báo giá có nội dung yêu cầu thực hiện, kết quả đầu ra và tần suất chi tiết theo mẫu về Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (Địa chỉ: số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, số điện thoại liên hệ 0898000275) hoặc gửi báo giá qua mail công vụ: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn theo mẫu để lập hồ sơ mua sắm theo quy định hiện hành.

Mẫu báo giá

Tên nhà cung cấp:...

**BẢNG BÁO GIÁ**

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp 03 tháng	Dịch vụ	01		
<b>Tổng cộng: 01 khoản</b>					

(Ghi chú: đơn giá bao gồm thuế VAT và các chi phí khác có liên quan)

**Danh mục dịch vụ có nội dung công việc thực hiện**

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
1						
...						

Người báo giá

- Báo giá được để trong phong bì niêm phong và đóng giáp lai.
  - Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy
  - Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá Cung cấp dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp 03 tháng cho Bệnh viện năm 2024”.
  - Thời hạn: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 22/7/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm này sẽ không được xem xét và được hoàn trả lại Công ty.
- Rất mong sự hợp tác của Quý công ty./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phó Giám đốc;
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT(Thảo).

**Q. GIÁM ĐỐC**

## DANH MỤC DỊCH VỤ CÓ NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số 1313/BVĐKCL-HCQT ngày 09 tháng 7 năm 2024)

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
1.	<b>Mục 1. Lối vào và hành lang</b>	Khu vực	Tất cả			
2.	1.1. Tay nắm cửa		Tất cả nằm trong mục 1	Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>	Không có bụi, không ó và vết bẩn	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
3.	1.2. Sàn		Tất cả nằm trong mục 1	- Lấy rác nổi - Lau sạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có vết ó, vết ghi sét và vết bẩn</li> <li>- Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...</li> <li>- Chú ý: Làm vệ sinh trong kẹt cửa, dưới gầm tủ, bàn, ghế...</li> </ul>	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
4.	1.3 Giá treo dung dịch vệ sinh tay		Tất cả nằm trong mục 1	Lau sạch		1 lần/ngày và khi có yêu cầu
5.	1.4 Xe đẩy ngò/ đẩy nằm/ băng ca		Tất cả nằm trong mục 1	- Làm sạch - Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>		01 lần/ngày và khi có yêu cầu
6.	1.5 Bề mặt cửa/ Khung cửa/ Tay co thủy lực		Tất cả nằm trong mục 1	-Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thằn lằn. - Lau sạch.		1 lần/ 02 ngày và khi có yêu cầu
7.	1.6 Tường/ Vách ngăn		Tất cả nằm trong mục 1			1 lần/ 02 ngày và khi có yêu cầu
8.	1.7 Đồ đạc/Nội thất		Tất cả nằm trong mục 1			1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
9.	1.8 Phào chân tường		Tất cả nằm trong mục 1			1 lần/01 tuần và khi có yêu cầu
10.	1.9. Kính/ Cửa sổ		Tất cả nằm trong mục 1	Lau sạch		
11.	1.10 Công tắc/ Bảng chỉ dẫn/ Đèn, Máng đèn, Quạt trần, quạt treo tường		Tất cả nằm trong mục 1			
12.	1.11 Cuộn dây vòi cứu hỏa/ Bình cứu hỏa		Tất cả nằm trong mục 1	-Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thằn lằn.		
13.	1.12 Thùng từ thiện/ thư		Tất cả nằm trong mục 1		- Không có bụi, mạng nhện phân thằn lằn, xác bò hóng...	
14.	<b>Mục 2. Cầu thang bộ</b>	Khu vực	Tất cả			
15.	2.1 Tay vịn		Tất cả nằm trong mục 2	Lau sạch	-Không có vết ó, vết ghi sét và vết bẩn -Không có bụi, mạng nhện phân thằn lằn, xác bò hóng...	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
16.	2.2 Sàn		Tất cả nằm trong mục 2	- Lấy rác nổi - Lau sạch.	- Không có bụi, không ó và vết bẩn	1 lần/ngày và
17.	2.3 Bậc thang		Tất cả nằm trong mục 2		- Không có rác, tóc trên khe thoát nước	khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
18.	2.4 Tường/ Vách		Tất cả năm trong mục 2	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thần lẩn. - Lau sạch.	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có bụi, mạng nhện phân thần lẩn, xác bọ hóng...	1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
19.	2.5 Công tác/ Bảng chỉ dẫn		Tất cả năm trong mục 2	Lau sạch		1 lần/01 tuần và khi có yêu cầu
20.	<b>Mục 3. Nhà vệ sinh/ nhà tắm</b>	Khu vực	Tất cả			
21.	3.1 Tay nắm cửa		Tất cả năm trong mục 3	- Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>	Không có bụi, vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
22.	3.2 Sàn (bao gồm nắp thoát nước)		Tất cả năm trong mục 3	- Lấy sạch rác nổi, tóc... - Cọ rửa sạch vết bẩn kể cả chân/ góc tường. - Lau sạch nước trên sàn	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, tóc trên khe thoát nước - Sàn không đọng nước	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
23.	3.3 Bề mặt cửa/ Khung cửa/ Tay co thủy lực		Tất cả năm trong mục 3	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thần lẩn. - Cọ rửa/Lau sạch bề mặt (chú ý cọ rửa vết dơ tại bề mặt chân cửa	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thần lẩn, xác bọ hóng... - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi, mạng nhện và vết bẩn	1 lần/ 02 ngày và khi có yêu cầu
24.	3.4. Vách ngăn/Tường		Tất cả năm trong mục 3	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thần lẩn trên gờ tường/vách ngăn - Cọ rửa/ Lau sạch bề mặt (chú ý cọ rửa vết dơ tại bề mặt chân tường/vách ngăn		1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
25.	3.5. Bảng kính/ Cửa sổ/ Cửa chóp		Tất cả năm trong mục 3	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thần lẩn trên khung cửa. - Lau sạch		
26.	3.6. Gương		Tất cả năm trong mục 3		- Không có bụi và vết bẩn. - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót.	1 lần/01 tuần và khi có yêu cầu
27.	3.7. Đồ đạc/ Nội thất		Tất cả năm trong mục 3	Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	
28.	3.8. Công tác/ Ổ điện/ Bảng chỉ dẫn.		Tất cả năm trong mục 3		- Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thần lẩn, xác bọ hóng...	

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
29.	3.9. Lavabo/ Chậu rửa tay/ Bàn chậu		Tất cả nằm trong mục 3	- Cọ rửa vết bẩn - Lau sạch	- Không có bụi, không ố và vết bẩn - Vòi, ống nước không có vết bẩn, không ố. - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước.	2 lần/ngày và khi có yêu cầu (Đội nước thường xuyên đảm bảo không mùi hôi đối với các nhà vệ sinh trung tâm)
30.	3.10. Bồn cầu		Tất cả nằm trong mục 3		- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống	
31.	3.11. Nắp bồn cầu		Tất cả nằm trong mục 3	- Cọ rửa vết bẩn - Lau sạch	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn	
32.	3.12. Bồn tiểu nam		Tất cả nằm trong mục 3		- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn	
33.	3.13. Phòng tắm: 3.13.1. Thiết bị vòi tắm 3.13.2. phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước 3.13.3. Tường phòng tắm 3.13.4. Các cửa của phòng tắm.		Tất cả nằm trong mục 3	- Lấy sạch rác nổi, tóc... - Cọ rửa sạch vết bẩn kể cả chân/ góc tường	- Tất cả 4 thành phần không có bụi, không rác, không ố và vết bẩn. - Tường: không có bụi và vết bẩn, không ố và vàng. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn - Cửa phòng tắm: không bụi và vết bẩn.	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
34.	3.14. Thiết bị xả nước/ Hồ chứa nước/ Xô chứa nước		Tất cả nằm trong mục 3	- Súc rửa hồ/xô chứa nước - Cọ rửa và lau sạch	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc bồn tiểu nam không có bụi và vết bẩn. - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ,	1 lần/1 tuần và khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
					không ố vàng.	
35.	3.15. Hộp đựng xà phòng		Tất cả năm trong mục 3	Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...	
36.	3.16. Hộp đựng giấy vệ sinh		Tất cả năm trong mục 3			
37.	3.17. Thùng rác/ thùng chứa thức ăn thừa		Tất cả năm trong mục 3	- Thu gom chất thải - Lau sạch thùng chất thải/ thùng thức ăn. - Thay túi rác sạch vào thùng chất thải	- Không có rác đầy thùng/ rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi, không bám đen.	01 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
38.	<b>Mục 4. Thang máy:</b>	Khu vực	Tất cả			
39.	4.1 Nút ấn thang bên ngoài/ trong		Tất cả năm trong mục 4		Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
40.	4.2 Tay vịn		Tất cả năm trong mục 4	- Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>	- không có bụi, mảnh vụn, vết bẩn và bùn đất. - Các vách bên trong thùng thang máy và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn. - Cửa/Tay vịn: không có bụi, không ố và vết bẩn.	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
41.	4.3 Giương		Tất cả năm trong mục 4	- Lau sạch	Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn.	
42.	4.4 Sàn/ Tường/ Cửa		Tất cả năm trong mục 4	- Lấy sạch rác nổi/bụi/mạng nhện. - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
43.	4.5 Góc thang		Tất cả năm		Không có bụi, mạng	

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
	và đèn		trong mục 4		nhện và vết bẩn bám.	
44.	4.6 Ray trượt cửa thang máy		Tất cả năm trong mục 4		Không có các mảnh vụn/bụi.	
45.	<b>Mục 5. Thang đẩy bệnh</b>	Khu vực	Tất cả			
46.	5.1. Tay vịn		Tất cả năm trong mục 5	- Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	
47.	5.2. Sàn, bậc nghỉ đầu, giữa và cuối thang		Tất cả năm trong mục 5	- Lấy sạch rác nổi. - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn. - Đường rãnh không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không có bùn đất và bụi bẩn bám vào.	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
48.	5.3. Trần thang, nóc thang		Tất cả năm trong mục 5	- Lấy sạch rác nổi/bụi/mạng nhện.	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	1 lần/1tháng và khi có yêu cầu
49.	<b>Mục 6. Phòng khám bệnh, phòng cấp số thứ tự, phòng tiếp nhận, tổ công tác xã hội (tất cả phòng khám bệnh trong khuôn viên BV), các bộ/kệ/bàn tiếp bệnh nhân tại quầy cấp thuốc BHYT, nhà thuốc, thu viện phí...</b>	Khu vực	Tất cả			
50.	6.1 Thùng chất thải		Tất cả năm trong mục 6	- Thu gom rác, làm sạch thùng và thay túi sạch	- Không để rác đầy tràn quá thùng - Thùng rác không dính máu và vết dơ - Đảm bảo thùng rác phải có lót túi theo đúng màu quy định	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
51.	6.2 Bộ/kệ/ bàn tiếp bệnh nhân		Tất cả năm trong mục 6		- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	
52.	6.3 Tay nắm cửa và thành giường khám bệnh		Tất cả năm trong mục 6	Lau khử khuẩn với cồn 70 <sup>0</sup>	- Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	2 lần/ngày và khi có yêu cầu
53.	6.4 Sàn		Tất cả năm trong mục 6	- Lấy rác nổi - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
					- Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng... - Chú ý: Làm vệ sinh trong kẹt cửa, dưới gầm tủ, bàn, ghế...	
54.	6.5 Xe đẩy ngò/ đẩy nằm/ băng ca		Tất cả nằm trong mục 6	- Lấy sạch rác nổi trên bề mặt xe (nếu có) - Lau sạch		01 lần/ngày và khi có yêu cầu
55.	6.6 Tường/ vách ngăn/ công tắc điện/ bảng chỉ dẫn		Tất cả nằm trong mục 6		- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...	1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
56.	6.7 Cửa ra vào, lau các vết bẩn trên kính		Tất cả nằm trong mục 6	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thằn lằn... - Lau sạch		
57.	6.8 Mặt ngoài tủ, kệ		Tất cả nằm trong mục 6			1 lần/tuần và khi có yêu cầu
58.	6.9 Lavabo/ vòi nước/ gương		Tất cả nằm trong mục 6	- Cọ rửa vết bẩn - Lau sạch	Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
59.	6.10 Giá treo dung dịch vệ sinh tay		Tất cả nằm trong mục 6	Lau sạch	- Không có vết ố và vết bẩn - Không có bụi, mạng nhện phân thằn lằn, xác bò hóng...	1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
60.	6.11 Thùng đựng khăn lau tay		Tất cả nằm trong mục 6	Làm sạch		1 lần/ 02 tuần và khi có yêu cầu
61.	6.12 Quạt		Tất cả nằm trong mục 6	- Lấy sạch bụi, phân thằn lằn... - Lau sạch vết ghi sét (nếu có).	- Không có vết ố và vết bẩn	
62.	6.13 Cửa sổ, cửa chớp, gờ tường, đầu tủ, kệ...		Tất cả nằm trong mục 6	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thằn lằn trên khung cửa. - Lau sạch	- Không có bụi, mạng nhện phân thằn lằn, xác bò hóng...	1 lần/01 tuần và khi có yêu cầu
63.	6.14 Chà sàn		Tất cả nằm trong mục 6	Chà sàn bằng máy, tổng vệ sinh phòng	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...	01 lần/ 01 tháng và khi có yêu cầu
64.	<b>Mục 7. Phòng bệnh/ phòng sanh/ phòng hồi sức/ phòng thực hiện kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật...</b>	Khu vực	Tất cả			
65.	7.1 Thùng chất		Tất cả nằm	- Thu gom rác,	- Không để rác đầy	2 lần/ngày và



Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
	thải		trong mục 7	lau sạch thùng và thay túi sạch	tràn quá thùng - Thùng rác không dính máu và vết dơ - Đảm bảo thùng rác phải có lót túi theo đúng màu quy định	khi có yêu cầu
66.	7.2 Giường		Tất cả nằm trong mục 7	- Lau khử khuẩn bằng cồn 70 <sup>0</sup> -Lau sạch toàn bộ giường	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	Khung/ Thành giường 1 lần/ngày và khi có yêu cầu -Toàn bộ giường khi người bệnh xuất viện
67.	7.3 Tủ đầu giường		Tất cả nằm trong mục 7	- Lấy sạch rác nổi trong ngăn tủ đầu giường - Lau sạch toàn bộ tủ đầu giường	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	- Mặt ngoài/dọn rác nổi: 01 lần/ngày và khi có yêu cầu Toàn bộ khi người bệnh xuất viện
68.	7.4 Giá treo dung dịch vệ sinh tay		Tất cả nằm trong mục 7	- Lau sạch - Lau khử khuẩn bằng dung dịch khử khuẩn theo quy định		
69.	7.5 Lavabo/ vòi nước/ gương		Tất cả nằm trong mục 7	- Cọ rửa vết bẩn - Lau sạch	Không có, bụi, vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	02 lần/ngày và khi có yêu cầu
70.	7.6 Sàn		Tất cả nằm trong mục 7	- Lấy rác nổi - Lau sạch - Lau khử khuẩn bằng dung dịch khử khuẩn theo quy định	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng... - Chú ý: Làm vệ sinh trong kẹt cửa, dưới gầm tủ, bàn, ghế...	
71.	7.7 Xe đẩy ngòai/ đẩy nằm/ băng ca		Tất cả nằm trong mục 7	- Lau sạch - Lau khử khuẩn bằng dung dịch khử khuẩn theo quy định	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	01 lần/ngày và khi có yêu cầu
72.	7.8 Tường/vách ngăn/công tắc điện/bảng chỉ dẫn		Tất cả nằm trong mục 7	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân thằn lằn. - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bọ hóng...	02 lần/ngày và khi có yêu cầu
73.	7.9 Trên cửa sổ, cửa chớp, gờ tường, đầu tủ,		Tất cả nằm trong mục 7	- Lau khử khuẩn bằng dung dịch khử khuẩn theo		1 lần/01 tuần và khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
	kê.			quy định		
74.	7.10 Cửa ra vào		Tất cả năm trong mục 7			1 lần/02 ngày và khi có yêu cầu
75.	7.11 Tủ lạnh		Tất cả năm trong mục 7	- Lấy rác nội - Lau sạch	Không có rác, vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	01 lần/tuần và khi có yêu cầu
76.	7.12 Quạt		Tất cả năm trong mục 7	- Lấy sạch bụi, phân trần lần... -Lau sạch vết ghi sét (nếu có).	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân trần lần, xác bọ hóng...	1 lần/02 tuần và khi có yêu cầu
77.	7.13 Chà sàn		Tất cả năm trong mục 7	Chà sàn bằng máy, tổng vệ sinh phòng		01 lần/01 tháng và khi có yêu cầu
78.	<b>Mục 8. Khối hành chính / phòng giao ban/ phòng làm việc/ họp các khoa, phòng BS, phòng trực nhân viên và các Phòng hành chính của bệnh viện/ Phòng trực bảo vệ/ hội trường...</b>	Khu vực	Tất cả			
79.	8.1 Thùng chất thải		Tất cả năm trong mục 8	- Thu gom rác, lau sạch thùng và thay túi sạch	- Không để rác đầy tràn quá thùng - Thùng rác không có vết dơ - Đảm bảo thùng rác phải có lót túi đúng màu quy định	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
80.	8.2 Sàn		Tất cả năm trong mục 8	- Lấy rác nội - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân trần lần, xác bọ hóng... - Chú ý: Làm vệ sinh trong kẹt cửa, dưới gầm tủ, bàn, ghế...	1 lần/ngày và khi có yêu cầu
81.	8.3 Lavabo/ vòi nước/ gương		Tất cả năm trong mục 8	- Cọ rửa vết bẩn - Lau sạch	Không có bụi, vết ố, vết ghi sét và vết bẩn	
82.	8.4 Tường/ vách ngăn/ công tắc điện/ bảng chỉ dẫn		Tất cả năm trong mục 8	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân trần lần. - Lau sạch	- Không có vết ố, vết ghi sét và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân trần	1 lần/2 tuần và khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
83.	8.5 Cửa ra vào		Tất cả năm trong mục 8		lần, xác bổ hóng...	1 lần/01 tháng và khi có yêu cầu
84.	8.6 Mặt ngoài tủ, kệ		Tất cả năm trong mục 8			
85.	8.7 Quạt		Tất cả năm trong mục 8	- Lấy sạch bụi, phân trần lần... - Lau sạch -Lau sạch vết ghi sét (nếu có).		
86.	8.8.Trên cửa sổ, cửa chớp, gờ tường, đầu tủ, kệ..		Tất cả năm trong mục 8	- Lấy sạch bụi, mạng nhện, phân trần lần... - Lau sạch		
87.	8.9. Tất cả bề mặt phòng		Tất cả năm trong mục 8	- Lau sạch -Tổng vệ sinh phòng		1 lần/ 01 tháng và khi có yêu cầu
88.	<b>Mục 9 Trần nhà</b>	Khu vực	Tất cả			
89.	9.1.Thiết bị chiếu sáng/Máng đèn		Tất cả năm trong mục 9	- Quét sạch (chú ý quét nhẹ nhàng). - Lau sạch	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn	1 lần/01 tháng và khi có yêu cầu
90.	9.2. Lỗ thông hơi		Tất cả năm trong mục 9		- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn	
91.	9.3. Tấm trần/ quạt trần/ Quạt treo tường/ Quạt hút		Tất cả năm trong mục 9		- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn	
92.	9.4. Ống dẫn		Tất cả năm trong mục 9		- Không có bụi - Không có vết bẩn	
93.	9.5. Đường ống		Tất cả năm trong mục 9		- Quét sạch (chú ý quét nhẹ nhàng). - Lau sạch	
94.	<b>Mục 10. Mái nhà/ Mái che/ Sê nô/ Ban công/ Sân</b>	Khu vực	Tất cả			
95.	10.1. Bề mặt Mái nhà/ Mái che/ Sê nô/ Ban công/ Sân		Tất cả năm trong mục 10	- Lấy sạch rác/mạng nhện - Cọ rửa rong rêu đóng trên bề mặt (nếu có) - Lau sạch nước	- Không có rác, mạng nhện. - Không có mảnh vụn - Không có đất, cát, rác, mảnh vụn, lá cây... - Không có vũng nước đọng trên bề mặt	1 lần/01 tháng và khi có yêu cầu
96.	10.2. Lối thoát nước mưa		Tất cả năm trong mục 10			
97.	10.3. Rãnh nước		Tất cả năm trong mục 10			
98.	<b>Mục 11. Đường nội bộ, Lề đường, các</b>	Khu vực	Tất cả năm trong mục 11	- Quét sạch	- Không có rác, không có cành, lá khô - Không có mảnh vụn	1 lần/01 ngày và khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
	nhà xe nhân viên, nhà xe cứu thương và vỉa hè/ Cổng Bệnh viện				phi hữu cơ	
99.	<b>Mục 12. Khu vực cảnh quan/ Công viên</b>	Khu vực	Tất cả năm trong mục 12	- Làm sạch cỏ - Lấy sạch rác nổi	- Không cỏ, không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ	1 lần/01tuần và khi có yêu cầu
100.	<b>Mục 13. Khu vực tập kết rác</b>	Khu vực	Tất cả	-Lấy sạch rác nổi -Quét sạch mạng nhện, phân thằn lằn, bọ... -Lau sạch và lau khử khuẩn bề mặt sàn/ tường/ cửa/ cửa sổ/ cửa chớp...	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường, nhà - Không có mùi hôi, không đọng nước	1 lần/01ngày và khi có yêu cầu
101.	<b>Mục 14. Thùng rác</b>	Khu vực	Tất cả	-Lau sạch và lau khử khuẩn bề mặt thùng chất thải	- Không có rác đầy ắp thùng/ rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: sạch, không mùi hôi. - Thay túi vào thùng rác theo màu đúng quy định điều 5, điều 6 thông tư 20/2021/TT-BYT.	2 lần/01ngày và khi có yêu cầu
102.	<b>Mục 15. Chậu cây</b>	Khu vực	Tất cả	- Lấy sạch rác trong chậu cây. - Lau sạch bề mặt chậu cây	- Không có rác trong chậu - Tưới nước hàng ngày - Không có bụi trên lá cây - Vệ sinh chậu	1 lần/01ngày và khi có yêu cầu
103.	<b>Mục 16. Các nhà kho/ Kho lưu trữ tạm chất thải</b>	Khu vực	Tất cả	-Lấy sạch rác nổi -Quét sạch mạng nhện, phân thằn lằn, bọ... -Lau sạch và lau khử khuẩn bề mặt sàn/ tường/ cửa/ cửa sổ/ cửa chớp...	- Sàn nhà không có rác, vết bẩn, vết máu - Không mùi hôi.	1 lần/01ngày và khi có yêu cầu

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra	Tần suất
				-Lau sạch bề mặt tường/cửa/cửa sổ/cửa chớp		
104.	<b>Mục 17. Khu vực vui chơi của trẻ em</b>	Khu vực	Tất cả	- Lau sạch và lau khử khuẩn bề mặt theo quy định	- Không có bụi và vết bẩn. - Không có rác trên nền	1 lần/01 ngày và khi có yêu cầu
105.	<b>Mục 18. Nhà máy xử lý nước uống tinh khiết, nhà máy bơm nước sinh hoạt, nhà máy bơm nước hệ thống chữa cháy và nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải.</b>	Khu vực	Tất cả	-Lau sạch bề mặt tường/cửa/cửa sổ/cửa chớp - quét sạch mạng nhện/bụi/phân thằn lằn....	- Không có bụi và vết bẩn. - Không có rác trên nền	1 lần/01 tháng và khi có yêu cầu (riêng đối với nhà máy xử lý nước uống tinh khiết tần suất 1 lần/01 ngày và khi có yêu cầu)
106.	<b>Mục 19. Nhà đại thể</b>	Khu vực	Tất cả			
107.	19.1 Thùng chất thải		Tất cả năm trong mục 19	Thu gom rác, làm sạch thùng và thay túi sạch	- Không để rác đầy tràn quá thùng - Thùng rác không có vết dơ - Đảm bảo thùng rác phải có lót túi đúng màu quy định	Sau khi kết thúc thủ tục ca tử thi
108.	19.2 Sàn		Tất cả năm trong mục 19	- Lau sạch - Lau khử khuẩn với dung dịch khử khuẩn - quét bụi/ mạng nhện/ phân thằn lằn...	- Không có vết ố và vết bẩn - Không có rác, bụi, mạng nhện, phân thằn lằn, xác bò hóng...dưới gầm tủ, bàn...	
109.	19.3Lavabo/ vòi nước/ gương		Tất cả năm trong mục 19		Không có bụi, không ố và vết bẩn	1 lần/02 tuần và khi có yêu cầu
110.	19.4 Tường/vách ngăn/công tắc điện/bảng chỉ dẫn		Tất cả năm trong mục 19		- Không có vết ố và vết bẩn	
111.	19.5 Cửa ra vào, lau các vết bẩn trên kính, cửa sổ, cửa chớp		Tất cả năm trong mục 19		- Không có bụi, mạng nhện phân thằn lằn, xác bò hóng...	
112.	19.6 Cả phòng		Tất cả năm trong mục 19			

## \* Một số nội dung khác:

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra
1.	Mục 20. Danh mục hóa chất:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất khử khuẩn Cồn (Alcohol) 70<sup>0</sup> sử dụng theo quy định của Bộ Y tế</li> <li>- Hóa chất khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp theo quy định của Bộ Y tế</li> <li>- Hóa chất tẩy rửa/xà phòng có thành phần Enzym dùng lau sàn, tường, cửa, cửa sổ, vách ngăn.</li> <li>- Hóa chất tẩy rửa dùng làm sạch gạch men, lavabo, bồn cầu, bồn tiểu và các thiết bị nhà tắm/nhà vệ sinh...</li> <li>- Nước lau kính</li> <li>- Hóa chất khử mùi</li> <li>- Hóa chất đánh sàn</li> <li>- Xà phòng dùng giặt tải/thảm/giẻ.</li> <li>- Hóa chất lau chùi bóng Inox có tính khử khuẩn</li> <li>- Tinh dầu sả/Tinh dầu thơm</li> </ul> <p><i>Lưu ý:</i> Không được sử dụng nước rửa chén để làm vệ sinh bề mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại hóa chất, chế phẩm khử khuẩn sử dụng trong suốt thời gian thực hiện vệ sinh tại bệnh viện phải đúng tên đã nêu trong E-HSDT.</li> <li>- Hóa chất trên có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được ghi rõ ràng trên bao bì sản phẩm. Được sử dụng thông dụng trên thị trường và không bị cấm sử dụng.</li> <li>- Hóa chất cung cấp đã được trung tính có độ pH từ 6-8, phù hợp với môi trường bệnh viện, không có tính ăn mòn, khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn theo quy định của Bộ Y tế.</li> <li>- Hóa chất có thể thay đổi khi có phát sinh theo quy định của Bộ Y tế.</li> <li>- Các loại hóa chất trên không có tính độc hại cho người sử dụng, có mùi dễ chịu, không có tính ăn mòn.</li> <li>- Hóa chất trên xe phải có nhãn ghi rõ loại hóa chất, tỷ lệ pha hóa chất và hạn sử dụng (hóa chất pha hạn sử dụng là 24 giờ).</li> <li>- Phương tiện lưu giữ hóa chất: Sử dụng loại hộp/can chứa hóa chất khử khuẩn/làm sạch sử dụng một lần. Không bổ sung tiếp hóa chất vào hộp/ can đã sử dụng hết hoặc đang sử dụng.</li> <li>- Sử dụng hóa chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất</li> </ul>
2.	Mục 21. Túi chứa chất thải	<p>Cung cấp đầy đủ các túi lưu chứa tất cả chất thải rắn y tế theo các loại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải lây nhiễm</li> <li>- Chất thải nguy hại không lây nhiễm</li> <li>- Chất thải thông thường</li> <li>- Chất thải tái chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Túi lưu chứa chất thải rắn y tế phải bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm, chống rò rỉ và có kích thước phù hợp với lượng chất thải lưu chứa. Trên túi lưu chứa chất thải phải có tên loại chất thải lưu chứa và biểu tượng theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo quy định tại thông tư 20/2021/TT-BYT và quy định hiện hành của pháp luật.</li> <li>- Màu sắc của túi lưu chứa chất thải rắn y tế theo quy định tại các khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 6 thông tư 20/2021/TT-BYT và quy định hiện hành của pháp luật</li> <li>- Ghi rõ tên từng khoa trên mỗi túi đựng chất thải bằng viết không phai.</li> <li>- Túi chứa rác thải phải được làm bằng nhựa PE phù hợp với kích cỡ thùng chứa rác (không sử dụng nhựa PVC).</li> </ul>
3.	Mục 22. Dụng cụ bảo hộ lao động:	<p>Cung cấp đủ các dụng cụ, phương tiện bảo hộ lao động cho tất cả các nhân viên khi thực hiện vệ sinh và nhân viên thu gom, vận chuyển chất thải</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ, phương tiện bảo hộ lao động phải theo đúng quy định của hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012, hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết</li> </ul>

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra
			định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 và các quy định hiện hành của pháp luật. - Nhân viên vệ sinh phải mang, sử dụng đủ và đúng các phương tiện bảo hộ lao động. - Không sử dụng găng tay y tế làm vệ sinh
4.	Mục 23. Giẻ lau, khăn lau, thảm dậm chân.	- Giẻ lau, khăn lau, tải lau, thảm dậm chân ... - Mỗi tải, giẻ lau và khăn lau nhà chỉ lau trong diện tích khoảng 20 m <sup>2</sup> ( riêng với bề mặt phòng phẫu thuật mỗi tải, giẻ lau và khăn lau nhà chỉ lau trong diện tích khoảng 10 m <sup>2</sup> ; giẻ /khăn lau mặt bàn chỉ dùng một lần. - Bàn chải của máy chà sàn - Thảm dậm chân: Cung cấp đầy đủ số lượng thảm dậm chân cho tất cả các nhà vệ sinh trong khu vực. - Chổi bông cỏ lấy rác: phải phân biệt riêng cho từng khu vực.	- Giẻ lau, khăn lau, tải lau, thảm dậm chân ...phải phân biệt màu sắc khi sử dụng làm vệ sinh tại các khu vực khác nhau theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017, quyết định 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 và các quy định hiện hành của pháp luật - Bàn chải của máy chà sàn phải phân biệt riêng cho từng khu vực văn phòng và phòng bệnh. - Thảm phải sạch, khô ráo và không bị rách. - Chổi vệ sinh phòng nhân viên cán màu xanh, phòng bệnh cán màu đỏ. Không sử dụng chổi quét khi có người trong khu vực đang thực hiện vệ sinh
5.	Mục 24. Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng vệ sinh:	- Máy chà rửa đa năng - Máy hút bụi - Máy hút nước - Máy phun rửa áp lực cao - Xe vệ sinh chuyên dụng có bộ phận ép tải lau và nơi chứa hóa chất dụng cụ làm vệ sinh - Xe đẩy rác ngoại cảnh - Xe đẩy rác nội viện có nắp đậy - Bộ lau kính - Thang chữ A - Biển báo - Cây đẩy nước - Cây lau sàn, lau kín - Máy giặt	- Máy chà rửa đa năng (02 bộ) - Máy hút bụi (02 bộ) - Máy hút nước (02 bộ) - Máy phun rửa áp lực cao (02 bộ) - Xe vệ sinh chuyên dụng có bộ phận ép tải lau và nơi chứa hóa chất dụng cụ làm vệ sinh (01 người/1 xe) - Xe đẩy rác ngoại cảnh (02 chiếc) - Xe đẩy rác nội viện có nắp đậy (04 chiếc) - Bộ lau kính (02 bộ) - Thang chữ A (02 bộ) - Biển báo (01 người/1 bộ) - Cây đẩy nước (10 bộ) - Cây lau sàn, lau kín (01 người/1 cây) - Máy giặt (dùng giặt thảm/tải lau)
6.	Mục 25. Nhân sự:	Giám sát làm việc thực tế tại Bệnh viện  Nhân viên thực hiện vệ sinh bề mặt  - Bố trí nhân viên trực tại: + Khoa HSCC	Trình độ học vấn: 12/12. + Phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giám sát y tế 1 năm trở lên. + Có giấy chứng nhận đã đào tạo về phòng cháy chữa cháy; Kiểm soát nhiễm khuẩn trong y tế (Bệnh viện); An toàn vệ sinh lao động.  Tất cả nhân viên làm việc tại Bệnh viện phải có chứng nhận: Kiểm soát nhiễm khuẩn trong y tế (Bệnh viện)  - Khi có nhân viên nghỉ ốm, phép..., công ty phải có người thay thế vào các vị trí thiếu, không bố trí 1

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra
		<p>+ Khoa PTGMHS + Khoa Sản =&gt; Ngoài ra nhân viên trực phụ trách các nhà vệ sinh và khu vực vệ sinh còn lại được duy trì sạch, không mùi hôi.</p> <p>- Công ty sẽ bố trí 01 (một) nhân viên làm việc đảm bảo thời gian làm việc theo khung giờ hoạt động tại bộ phận Thận nhân tạo</p> <p>- Phải đảm bảo đủ số lượng nhân lực tại các khu vực hoạt động trong ngày và trực đêm.</p>	<p>người kiêm nhiệm nhiều khu vực làm ảnh hưởng đến chất lượng vệ sinh của BV.</p> <p>- Nhân viên làm vệ sinh phải chịu trách nhiệm làm sạch và khử khuẩn các bề mặt tại khu vực có dịch bệnh hoặc cấp cứu hàng loạt</p> <p>- Nhân viên vệ sinh làm việc tại bệnh viện phải nhã nhặn trong giao tiếp, đồng phục chỉnh tề, thực hiện tốt Quy tắc ứng xử theo quy định của Bộ Y tế, của Bệnh viện và những quy định của pháp luật.</p> <p>- Giữ gìn tốt tài sản, của công trong khi làm nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm bồi thường khi xảy ra thiệt hại.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp bảng mô tả công việc cho từng vị trí làm việc</p> <p>- Nhân viên công ty không được gọi ý nhận tiền, quà biếu của người bệnh, thân nhân người bệnh.</p> <p>- Không được tự ý xâm phạm đến những khu vực cá nhân cũng như tài sản cá nhân của NVYT.</p> <p>- Nhân viên công ty không có trách nhiệm phát ngôn bất cứ vấn đề gì liên quan đến tình trạng sức khỏe hoặc bí mật riêng tư của người bệnh.</p> <p>- Duy trì vệ sinh hàng ngày, các vị trí làm việc luôn ổn định, chất lượng đảm bảo yêu cầu.</p> <p>- Có phương án bố trí nhân sự thực hiện vệ sinh thường xuyên và đột xuất để giải quyết các yêu cầu làm sạch.</p> <p>- Trang bị cho mỗi nhân viên 01 xe làm vệ sinh chuyên dụng, có màu sắc và quy chuẩn phù hợp với ngành y tế, bố trí đầy đủ dụng cụ và hóa chất cho mỗi xe.</p> <p>- Không làm vệ sinh phòng bệnh khi có nhân viên y tế đang thực hiện kỹ thuật thăm khám, chăm sóc và điều trị.</p> <p>- Thực hiện thu gom chất thải y tế theo quy định thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế và các văn bản quy định bảo vệ môi trường hiện hành.</p> <p>- Làm vệ sinh môi trường bề mặt phải thực hiện theo đúng quy định:</p> <p>+ Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>+ Quyết định 4290/QĐ-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành kèm theo hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật.</p> <p>+ Quyết định số 2609/QĐ-BYT ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành kèm Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm Covid 19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>+ Các văn bản pháp luật hiện hành khác liên quan</p>



Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện	Kết quả đầu ra
			<p>đến vệ sinh bề mặt môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi làm vệ sinh ở khu vực cao (lầu, nóc nhà, máy che) không làm ảnh hưởng đến nhân viên y tế và khách hàng của bệnh viện ở khu vực bên dưới.</li> <li>- Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động và chịu trách nhiệm về tai nạn lao động cho nhân viên của mình trong khi làm việc.</li> <li>- Trường hợp nhân viên của nhà thầu làm việc tại bệnh viện chưa được đào tạo, tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn, quy tắc ứng xử thì Bên A sẽ tổ chức tập huấn và Bên B trả chi phí cho Bên A.</li> </ul>